

**BÁO CÁO**

**Giám sát tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 năm 2017**

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với công ty mẹ, công ty TNHH một thành viên độc lập do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập;

~~Căn~~ cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 lập ngày 30 tháng 01 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo số 28/2018/BCKITTC-TBD ngày 09 tháng 2 năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán Thái Bình Dương về Báo cáo kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3;

Căn cứ Báo cáo số 05/KSV-DVCI ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 về báo cáo giám sát tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 do Kiểm soát viên công ty thực hiện;

Căn cứ Báo cáo số 219/BC-DVCI ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 về báo cáo phân tích, đánh giá về tình hình

các khoản nợ năm 2017;

Căn cứ Công văn số 370/TCĐN-NN ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp về việc tổng hợp Báo cáo giám sát tài chính năm 2017 của các Công ty mẹ, Công ty TNHH MTV độc lập do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập;

Căn cứ Công văn số 184/TCKH ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Phòng Tài chính Kế hoạch Quận 3 về báo cáo giám sát tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3,

Ủy ban nhân dân Quận 3 báo cáo giám sát tài chính năm 2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 như sau:

**I. Chi tiết đánh giá của chủ sở hữu:**

**1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Thực hiện năm 2017/ Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017/ Thực hiện năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>88.257</b>	<b>99.825</b>	<b>109.148</b>	<b>109,34%</b>	<b>123,67%</b>
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.668	98.375	106.843	108,61%	123,28%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.559	1.450	2.272	156,69%	145,73%
3	Thu nhập khác	30		33		110,00%
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>80.788</b>	<b>92.305</b>	<b>105.379</b>	<b>114,16%</b>	<b>130,44%</b>
1	Giá vốn hàng bán	69.358	85.462	91.411	106,96%	131,80%
2	Chi phí tài chính	153		-155		-101,31%
	<i>Trong đó, lãi vay</i>					
3	Chi phí bán hàng			587		100%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.277	6.843	13.194	192,81%	117,00%
5	Chi phí khác			342		100%
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)</b>	<b>91,54%</b>	<b>92,47%</b>	<b>96,5</b>		
	<i>Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)</i>	<i>12,78%</i>	<i>6,85%</i>	<i>12,09</i>		
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>7.469</b>	<b>7.520</b>	<b>3.769</b>	<b>50,12%</b>	<b>50,46%</b>
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.439	7.520	4.079	54,24%	54,83%
2	Lợi nhuận khác	30		-310		

**a. Chỉ tiêu doanh thu:**

- Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện năm 2017 (109.148 triệu đồng/99.825 triệu đồng) đạt 109,34% so với kế hoạch, tăng 23,67% (109.148 triệu đồng/88.257 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

- Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 97,89% trong tổng doanh thu (106.843 triệu đồng/109.148 triệu đồng), tăng 23,28% (106.843 triệu đồng/86.668 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 2,08% trong tổng doanh thu (2.272 triệu đồng/109.148 triệu đồng), tăng 45,73% (2.272 triệu đồng/1.559 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

+ Thu nhập khác chiếm 0,03% trong tổng doanh thu (33 triệu đồng/109.148 triệu đồng), tăng 10% (33 triệu đồng/30 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

**b. Chỉ tiêu chi phí:**

- Tổng chi phí thực hiện năm 2017 đạt 114,16% so với kế hoạch (105.379 triệu đồng/92.305 triệu đồng), tăng 30,44% (105.379 triệu đồng/80.788 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

- Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 86,75% trong tổng chi phí (91.411 triệu đồng/105.379 triệu đồng), tăng 31,80% (91.411 triệu đồng/69.358 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

+ Chi phí tài chính chiếm -0,15% trong tổng chi phí (-155 triệu đồng/105.379 triệu đồng), giảm 201,31% so với thực hiện năm 2016.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,56% trong tổng chi phí (587 triệu đồng/105.379 triệu đồng), tăng 100% so với thực hiện năm 2016.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 12,52% trong tổng chi phí (13.194 triệu đồng/105.379 triệu đồng), tăng 17% so với thực hiện năm 2016.

+ Chi phí khác chiếm 0,32% trong tổng chi phí (342 triệu đồng/ 105.379 triệu đồng), tăng 100% so với thực hiện năm 2016.

- Tổng chi phí năm 2017 chiếm 96,55% tổng doanh thu thực hiện năm 2017 (105.379 triệu đồng/109.148 triệu đồng), tăng 5,01% so với thực hiện năm 2016 (từ 91,54% lên 96,55%).

+ Về chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 12,09% tổng doanh thu thực hiện năm 2017 (13.194 triệu đồng/109.148 triệu đồng), giảm 0,69% so với thực hiện năm 2016 (từ 12,78% còn 12,09%).

**c. Chỉ tiêu lợi nhuận:**

Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 50,12% kế hoạch (3.769 triệu đồng/7.520 triệu đồng), giảm 49,54% so với thực hiện năm 2016 (3.769 triệu đồng/7.469 triệu đồng). Trong năm 2017 Công ty có trích dự phòng khoản hoàn trả ngân sách công tác vận chuyển rác các năm 2014 – 2015 – 2016 với số tiền 4.422 triệu đồng, đây là yếu tố được xem xét để loại trừ yếu tố tác động đến lợi nhuận, nên lợi nhuận trước thuế thực tế thực hiện của công ty đạt 108,92% (8.191 triệu

đồng/7.520 triệu đồng) so với kế hoạch, tăng 9,67% so với thực hiện năm 2016 (8.191 triệu đồng/7.469 triệu đồng).

## 2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

### a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ TH năm 2017/TH năm 2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	7.469	3.769	50,46%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.968	2.949	49,41%
3	Vốn chủ sở hữu (theo Thông tư số 200/BTC)	Triệu đồng	49.341	50.391	102,13%
4	Tổng tài sản	Triệu đồng	144.395	125.183	86,69%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	15,14%	7,48%	49,41%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,10%	5,85%	48,37%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,13%	2,36%	57,00%

Qua bảng trên cho thấy năm 2017 doanh nghiệp sử dụng vốn hiệu quả không cao như năm 2016.

### b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 31/12/2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 2,43 lần (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 101.491 triệu đồng / 41.746 triệu đồng) (Theo điểm b khoản 3 Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính).

Đánh giá khả năng thanh toán nợ đến hạn: Doanh nghiệp đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

### c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 là 0,9 lần (45.681 triệu đồng (57.121 triệu đồng - 10.063 triệu đồng - 1.377 triệu đồng)/50.474 triệu đồng), nằm trong giới hạn phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

### d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>144.395</b>	<b>125.183</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	121.230	101.491
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	23.165	23.692
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83,96	81,07
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16,04	18,93
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>144.395</b>	<b>125.183</b>
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	75.287	57.121

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	69.107	68.063
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,14	45,63
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,86	54,37

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản (chiếm 81,07%) của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục các khoản phải thu khách hàng 32.107 triệu đồng và khoản phải thu khác 10.791 triệu đồng.

Công ty phải tích cực thu các khoản phải thu của khách hàng.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là 57.121 triệu đồng giảm 24,13% (57.121 triệu đồng/75.287 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước, chiếm 45,63% (57.121 triệu đồng/125.183 triệu đồng) trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 68.063 triệu đồng giảm 1,51% (68.063 triệu đồng/69.107 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước, chiếm 54,37% (68.063 triệu đồng /125.183 triệu đồng) trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

e. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn năm 2017 của doanh nghiệp là  $H = 1,002$  (50.474 triệu đồng/50.332 triệu đồng) doanh nghiệp đã bảo toàn được vốn.

3. *Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:*

a. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Đến 31/12/2017, doanh nghiệp có đầu tư vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín dưới hình thức cổ phiếu. Số vốn góp là 750 triệu đồng tương đương 45.653 cổ phiếu và chưa được chia cổ tức vì ngân hàng đang lỗ lũy kế.

b. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Quản lý tài sản:

+ Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định trong năm 2017 của doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Điều 23 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

+ Trong năm 2017, doanh nghiệp có trang bị thêm 03 xe chuyên dùng (02 xe vận chuyển rác, 01 xe tưới công viên) có giá trị 7.489 triệu đồng và thanh lý giảm tài sản có giá trị là 89 triệu đồng, giá trị còn lại đến 31/12/2017 là 25.299 triệu đồng.

+ Doanh nghiệp trích khấu hao tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Quản lý công nợ phải thu:

Đến thời điểm 31/12/2017, tổng số nợ phải thu của doanh nghiệp là 44.710 triệu đồng, trong đó:

Số nợ phải thu ngắn hạn là 46.466 triệu đồng (gồm: nợ chưa đến hạn phải thu là 20.101 triệu đồng, tăng 966,93% so với năm 2016 (20.101 triệu đồng/ 1.884 triệu đồng), nợ đến hạn phải thu là 16.340 triệu đồng, giảm 54,73% (16.340 triệu đồng/36.094 triệu đồng) so với năm 2016 và nợ không có khả năng thu hồi là 7.829 triệu đồng tăng 295,8% (7.829 triệu đồng/1.978 triệu đồng), và các khoản ký cược ký quỹ, phải thu khác.

Nợ phải thu dài hạn là -1.756 triệu đồng (gồm 02 công trình giải tỏa: Kênh Nhiều Lọc là 2.168 triệu đồng, Công Bà Xếp là 326 triệu đồng và các công trình nhỏ khác là 172 triệu đồng, khoản trích dự phòng nợ khó đòi 4.422 triệu đồng).

- Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm 31/12/2017, tổng nợ phải trả của doanh nghiệp là 57.121 triệu đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn phải trả là 41.746 triệu đồng và nợ dài hạn phải trả là 15.375 triệu đồng.

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Đến thời điểm 31/12/2017, công ty không có huy động vốn.

d. Tình hình đầu tư tài sản:

Đến thời điểm 31/12/2017, công ty không có thực hiện dự án.

#### **4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:**

a. Tình hình tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Trong năm 2017 Công ty có Quyết định số 3760/QĐ-CT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Cục Thuế Thành phố về xử lý vi phạm về thuế, Công ty còn tồn tại như sau:

- Hạch toán chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN chưa đúng quy định làm giảm số thuế TNDN phải nộp. Cục thuế Thành phố đã quyết định xử phạt 21.725.360 đồng, truy thu thuế TNDN 108.626.802 đồng, chậm nộp 9.993.666 đồng.

- Công ty đã thực hiện theo Quyết định xử phạt vi phạm thuế và nộp ngân sách số tiền 140.345.828 đồng vào tháng 8 năm 2017.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Công ty đã thực hiện chính sách quản lý và sử dụng quỹ tiền lương của người lao động và người quản lý Công ty theo đúng Nghị định 51, 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26, 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.

Công ty đã nộp Báo cáo quỹ lương kế hoạch năm 2017.

c. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

Công ty có số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2017 là 17.354 triệu đồng đạt 80,72% so với kế hoạch (17.354 triệu đồng / 21.499 triệu đồng), tăng 1,58% (17.354 triệu đồng/17.084 triệu đồng) so với thực hiện năm 2016.

Đến thời điểm 31/12/2017, doanh nghiệp còn tồn đọng các khoản phải nộp ngân sách là 5.566 triệu đồng.

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: Không có.

#### **5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:**

Công ty hoàn thành kế hoạch về sản lượng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo chất lượng theo quy định, cụ thể:

- Quét dọn vệ sinh: Khối lượng thực hiện là 222.528.000 m<sup>2</sup>/223.052.000 m<sup>2</sup>, đạt 99,8% kế hoạch

- Duy tu mảng xanh, công viên: Khối lượng thực hiện là 7.626.800 m<sup>2</sup>/7.887.100 m<sup>2</sup>, đạt 96,7% kế hoạch.

- Nạo vét cống: Khối lượng thực hiện là 80.236 md/80.236 md, đạt 100 % kế hoạch.

- Nạo vét hầm ga: Khối lượng thực hiện là 7.730 cái/7.730 cái, đạt 100 % kế hoạch.

- Vận chuyển rác: Khối lượng thực hiện là 1.471.126 tấn/km/1.331.627 tấn/km, đạt 110,5 % kế hoạch.

Tổng doanh thu hoạt động công ích là 61.171 triệu đồng, ứng với tổng chi phí là 48.711 triệu đồng.

**6. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:**

a. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Trong năm 2017, Công ty phải thực hiện 12 chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc lĩnh vực tài chính liên quan đến Công ty, trong đó có 6 chỉ đạo công ty thuộc đối tượng báo cáo, 1 chỉ đạo công ty không có nhu cầu nên không báo cáo, 3 chỉ đạo công ty không thuộc đối tượng báo cáo và 2 chỉ đạo công ty không nhận được công văn đề nghị, cụ thể:

+ Thực hiện đầy đủ 6/12 nội dung chỉ đạo.

+ Chưa thực hiện đầy đủ 1/12 nội dung chỉ đạo.

. Công văn số 3083/UBND-KT ngày 22/5/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xin ý kiến biểu quyết tăng, giảm vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thuộc thành phố.

+ Công ty không thuộc đối tượng thực hiện báo cáo 3/12 chỉ đạo:

. Công văn số 3363/UBND -KT ngày 06/2/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đăng ký giao dịch, niêm yết thị trường chứng khoán.

. Công văn 6125/UBND-KT ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc gửi báo cáo giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp.

. Công văn số 6673/UBND-KT ngày 24/10/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai tiêu chí, danh mục ngành lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

+ Công ty không nhận được 2/12 công văn chỉ đạo:

. Công văn số 3447/UBND-KT ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện báo cáo quý về tình hình sắp xếp, cổ phần hóa và tình hình thoái vốn tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc thành phố theo phụ lục

2A-2B kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính: Công ty không nhận được Công văn này nhưng theo quy định Công ty đã gửi 02 Phụ lục này cho Chi cục TCDN và gửi qua công thông tin của Bộ Tài chính.

. Công văn số 7690/UBND-KT ngày 12/8/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện “Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về tình hình triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước năm 2017 và giai đoạn 2017-2020”: Công ty không nhận được Công văn này. Tuy nhiên về việc thoái vốn đầu tư ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: Sở Tài chính có Công văn số 916/STC-TCDN ngày 07/02/2018 đề nghị tạm dừng việc thoái vốn và điều chỉnh vốn điều lệ tại các doanh nghiệp có vốn góp.

(Chi tiết các chỉ đạo chưa thực hiện đầy đủ và các chỉ đạo không thực hiện tại Phụ lục 1)

b. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước: không có

c. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Thanh tra thành phố: không có

d. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân Quận 3 và các đơn vị có liên quan: Công ty phải thực hiện 43 chỉ đạo chung (Đính kèm Phụ lục 2), trong đó:

+ Thực hiện đầy đủ 42/45 nội dung chỉ đạo.

+ Đang thực hiện: 2/45 nội dung chỉ đạo.

. Thông báo số 36/TB-VP ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Quận 3 về kết luận chỉ đạo của đồng chí Võ Khắc Thái – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 tại buổi làm việc về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Quận 3. Giao Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 chuẩn bị và phân công lực lượng thực hiện theo sự điều động của Quận và đề nghị hỗ trợ 14 phường trong việc tháo dỡ, thu dọn các vật liệu lấn chiếm vỉa hè, lề đường và vận chuyển rác thải từ hoạt động trên đến nơi xử lý rác: đã phối hợp với UBND các Phường (5, 7, 11) triển khai thực hiện theo chỉ đạo

. Thông báo số 296/TB-VP ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Quận 3 về kết luận chỉ đạo của đồng chí Võ Khắc Thái – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3 tại cuộc họp về giao ban tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn quận giao Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3 chậm nhất đến ngày 05 tháng 01 năm 2018 phải bàn giao lại mặt bằng số 873 Hoàng Sa, Phường 9 (khu Ao Rau Muống) cho Quận 3 để có điều kiện tổ chức thi công thực hiện dự án: đang chuẩn bị bàn giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý ĐTXDCT Quận 3.

+ Chưa thực hiện: 1/45 nội dung chỉ đạo.

. Công văn số 1976/STNMT-CTR ngày 03 tháng 3 năm 2017 về việc cung cấp các thông tin liên quan đến nhà vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố.

## II. Kết luận của chủ sở hữu:

Trong năm 2017, doanh nghiệp đã hoàn thành vượt kế hoạch đối với các chỉ tiêu doanh thu; Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 50,12% so với kế hoạch do Công ty có trích dự phòng khoản hoàn trả ngân sách 4.422 triệu đồng về thu hồi kinh phí thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt các năm 2014, 2015, 2016 (đây là yếu tố được xem xét để loại trừ yếu tố tác động đến lợi nhuận, nên lợi nhuận trước thuế thực tế thực hiện của công ty đạt 108,92% so với kế hoạch); không đạt chỉ tiêu số phát sinh phải nộp ngân sách do chỉ đạt 80,72% so với kế hoạch và thực hiện tương đối đầy đủ các kiến nghị của Thành phố, Sở ngành, đã thực hiện nộp phạt theo Quyết định số 3760/QĐ-CT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Cục Thuế Thành phố.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính

- Mất an toàn về tài chính

### Nơi nhận:

- Chi cục TCDN;
- Quận ủy Q3;
- UBND Q3 (A.Thái-CT; A.Bình-PCT);
- P.TCKH Q3;
- P.Nội vụ Q3;
- P.LĐTĐ BXH Q3;
- P.Kinh tế Q3;
- Công ty TNHH MTV DVCI Q3;
- CPVP-NCTH VP.HĐND -UBND Q3;
- Lưu: VT, Phòng TCKH, KHĐT (02b).My.17.



KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Bình